

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1594/SNNMT-MT ngày 21 tháng 5 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 122/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ vào điều kiện thực tiễn của tỉnh Kon Tum đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả và theo quy định pháp luật;

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu:

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

- Chủ động lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh, ngành, địa phương;

- Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết quá trình triển khai Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thúc đẩy các hành động có trách nhiệm của toàn xã hội theo hướng chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, quản lý hiệu quả chất thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hòa các-bon. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi

dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng giáo dục sớm cho thế hệ trẻ từ bậc tiểu học về nhận thức, ý thức giữ gìn bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường;

- Phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của doanh nghiệp, người dân trong chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường dựa trên chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng vai trò phản biện, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Thay đổi tư duy và nhận thức, coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất;

- Phổ biến, thông tin về các yêu cầu, các thực hành tốt, mô hình tiên tiến về chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường góp phần chủ động tham gia chuỗi giá trị xanh toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Căn cứ các quy định pháp luật của Trung ương, tiến hành rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách về quản lý tài nguyên, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với tình hình thực tế, đặc thù của địa phương;

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước địa phương về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới và theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện chuyển đổi xanh, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Áp dụng và nhân rộng các mô hình kinh tế xanh, đô thị, nông thôn xanh; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái tự nhiên, các thách thức trong thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0";

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án và dự án về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 - 2030; tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách về môi trường và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện về ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035; xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế tuần hoàn của

địa phương gắn với quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; thực hiện hiệu quả chuyển đổi năng lượng công bằng; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường;

- Thực hiện chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn; sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; giảm tình trạng thất thoát và lãng phí lương thực, thực phẩm;

- Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai thực hiện chính sách, quy định mua sắm công xanh, chi tiêu công xanh, nhân sinh thái trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai các giải pháp chuyển đổi số sâu, rộng góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; rà soát, xây dựng, hoàn thiện, vận hành, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Thường xuyên cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai

a) Về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

- Định kỳ cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu của tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng về ứng phó với thiên tai; đầu tư hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất...; góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại;

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai phù hợp với tình hình thực tế địa phương;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁾; nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (CbA), áp dụng các giải pháp dựa vào tự nhiên (NbS);

- Điều tra, đánh giá, di dời và tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao gắn với các giải pháp bảo đảm sinh kế bền vững. Chủ động ứng phó với sạt lở đất, lũ quét tại khu vực có nguy cơ trượt, sạt, lở đất;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030⁽²⁾. Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp giảm tình trạng ngập lụt đô thị trong bối cảnh biến đổi khí hậu; làm mát đô thị theo hướng thuận thiên, thân thiện với hệ thống khí hậu;

⁽¹⁾ Kế hoạch số 4745/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽²⁾ Kế hoạch số 2762/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Huy động và dự trữ nguồn lực để khắc phục, tái thiết cho các khu vực, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu. Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thu và chi Quỹ phòng, chống thiên tai ở các cấp.

b) Về giảm phát thải khí nhà kính

- Định kỳ rà soát, kiểm kê, cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính theo quy định; khuyến khích các cơ sở phát thải khác, đặc biệt là các cơ sở thuộc khu vực công, thực hiện kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính;

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 132-KH/TU ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁽³⁾, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh⁽⁴⁾, Kế hoạch Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2030⁽⁵⁾;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng (REDD+) theo quy định; thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải, bao gồm bãi chôn lấp chất thải rắn, xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học, thiêu đốt và đốt lộ thiên chất thải, xử lý và xả thải nước thải;

- Thực hiện tốt cam kết giảm phát thải khí mê-tan, bảo vệ tầng ô-dôn và làm mát bền vững theo quy định; quản lý hiệu quả các chất và sản phẩm, thiết bị có chứa chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính.

5. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý về tài nguyên, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

a) Đối với tài nguyên đất

- Điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đất chưa sử dụng; thực hiện các biện pháp khuyến khích khai hoang, phục hóa.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất các cấp 5 năm (2021 - 2025); tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp thời kỳ (2021 - 2030), tầm nhìn đến năm 2050 và lập Kế hoạch sử dụng đất các cấp 5 năm (2026 - 2030);

- Rà soát, đánh giá tình hình sử dụng đất ở tại các khu dân cư, tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản công khai, minh bạch và hiệu quả; hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất được khai hoang, phục hóa theo quy định pháp luật về đất đai;

⁽³⁾ Kế hoạch số 2387/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 1610/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁵⁾ Kế hoạch số 1397/KH-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thiết lập, xây dựng và vận hành hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông trên phạm vi cả nước.

b) Đối với tài nguyên nước

- Tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông và tổ chức thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ động nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt và sản xuất;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hòa, phân phối, khai thác và sử dụng tài nguyên nước;

- Áp dụng các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động tích trữ lũ, giữ nước ngọt với quy mô từng vùng, từng lưu vực sông nhằm khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán, thiếu nước về mùa khô.

c) Đối với tài nguyên địa chất và khoáng sản

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, lập phương án quy hoạch khoáng sản cấp tỉnh.

- Điều tra, đánh giá trữ lượng và áp dụng các giải pháp khai thác phù hợp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng hạ tầng đường bộ;

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát, sỏi lòng sông, khai thác phải gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.... Thực hiện hiệu quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Đẩy mạnh khuyến khích đầu tư công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến khoáng sản; tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với thực tiễn.

d) Đối với tài nguyên rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng, hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; thực hiện việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng;

- Xây dựng các mô hình chia sẻ lợi ích công bằng trong quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để thúc đẩy sự tham gia của các cộng đồng địa phương; thúc đẩy cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

6. Tập trung, ưu tiên nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề; rà soát, xây dựng và triển khai các dự án cải tạo, phục hồi các hồ ao, các đoạn sông, suối đã bị ô nhiễm nghiêm trọng; triển khai thực hiện các hoạt động tái chế, biến chất thải thành nguyên, nhiên liệu, tăng cường thu hồi năng lượng (ưu tiên đối với công nghệ phát điện sinh khối, đồng xử lý chất thải); giảm dần tỷ lệ chôn lấp chất thải;

- Cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, khu vực bị ô nhiễm do hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và chất độc tồn lưu do chiến tranh để lại;

- Khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển ngành công nghiệp môi trường, ngành công nghiệp tái chế chất thải;

- Giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa gây ra. Tổ chức thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý hiệu quả chất thải nhựa; điều tra, thống kê chất thải nhựa và vi nhựa phát sinh, xây dựng cơ sở dữ liệu về rác thải nhựa;

- Cải thiện chất lượng môi trường không khí, có biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, bụi từ hoạt động xây dựng, đốt rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp phát sinh khí thải lớn; tăng diện tích cây xanh, mặt nước, tăng cường vệ sinh môi trường đô thị;

- Xây dựng, nâng cấp các công trình trữ nước sử dụng cho mùa khô ở một số khu vực còn thiếu nước; rà soát, đầu tư xây dựng các nhà máy, hệ thống cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt của Nhân dân;

- Tăng cường bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng; mở rộng, tăng số lượng, diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên, đồng thời có biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm của các khu bảo tồn thiên nhiên. Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài di cư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố/Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị⁽⁶⁾; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum⁽⁷⁾; Kế hoạch hành

⁽⁶⁾ Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

⁽⁷⁾ Thực hiện Chương trình số 58-CTr/TU ngày 29-10-2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị TW 7 khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

động số 404/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Khóa XI⁽⁸⁾ và Kết luận 56-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời xây dựng hoặc lồng ghép, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai kế hoạch này theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN._{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

⁽⁸⁾ Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

DANH MỤC NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT⁽⁹⁾				
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh	Chương trình/Dự án	Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường	2024 - 2030
2	Cải tạo, phục hồi môi trường các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn đã đóng cửa	Chương trình/Dự án	Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường	2024 - 2030
II	NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN MỞ MỚI				
1	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị từ loại V trở lên đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả thải.	Dự án đầu tư	Sở Xây dựng	Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030
2	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu/cụm công nghiệp/làng nghề có phát sinh nước thải thuộc trách nhiệm của Nhà nước	Dự án đầu tư	Ban quản lý các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030

⁽⁹⁾ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

STT	Tên nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng các dự án bổ cập nước, cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương, khôi phục các đoạn sông, kênh, rạch đã bị ô nhiễm nghiêm trọng	Dự án đầu tư	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2030
4	Cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, khu vực bị ô nhiễm do hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật	Dự án đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở: Xây dựng, Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2025 - 2030
5	Xây dựng và triển khai Chương trình hạn chế sử dụng nhựa một lần, túi nilong khó phân hủy tại các siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí	Chương trình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã	2025 - 2030
6	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	Chương trình/ nhiệm vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã	2025 - 2026
7	Xây dựng trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí tại thành phố Kon Tum	Chương trình/Dự án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum/Ủy ban nhân dân cấp xã	2025 - 2030